**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG ANH**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

*Bản án số:* ***26****/2022/KDTM-ST*
*Ngày: 16/02/2022*
*V/v : "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông ***Nguyễn Phi Hùng***.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà ***Ngô Thị Yêm.***
2. Ông ***Nguyễn Hữu Đệ.***
***- Thư ký phiên tòa***: Bà ***Phạm Thu Hoài*** - Thư ký Tòa án.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên toà:* Bà ***Dương Thị Hiệp*** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 180/2021/TLST- KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST - KDTM ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật:Ông Ngô Chí D - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý *(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng);*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Hải A, ông Trần Hải N - Chức vụ Cán bộ xử lý nợ *(Theo văn bản ủy quyền số 1508/2021/UQ-LCC-KHCNMB01 ngày 05/06/2021 của Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý);*

***Bị đơn***: Ông Phạm Văn H - sinh năm 1975.
Bà Dương Thị H - sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội;

***<u>Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>***:

1, Chị Phạm Thu N, sinh năm 2002;

2, Anh Phạm Quang H, sinh ngày 17/11/2004

Địa chỉ: Thôn M, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Đại iện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Vắng mặt: ông Phạm Văn H, bà Dương Thị H

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

[1]. ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày***:

Vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, đã tiến hành ký 01 Hợp đồng cho vay hạn mức; 01 Hợp đồng vay online và 01 thẻ tín dụng để vay vốn, cụ thể như sau:

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 231-P-485962 số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi suất 11%/năm. Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký giữa các bên. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H bà H số tiền 100.000.000đồng theo khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên.

- Hợp đồng vay online ngày 06/06/2019, số tiền vay 64.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi suất 11%/năm. Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H bà H số tiền 64.000.000đồng theo khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2001132098530 ngày 16/01/2020, hạn mức vay 1.350.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, sản suất và kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Lãi suất 11%/năm. Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Ngày 16/01/2020 Ngân hàng đã giải ngân cho ông H bà H số tiền 1.250.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số LD2001601384.

Ngày 21/02/2020 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Huy bà Hương số tiền 100.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số LD2005201387.

***Tổng số tiền vay gốc của các Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 1.514.000.000 đồng.***

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, vợ chồng ông H bà H đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789

số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H.

Qúa trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 13/07/2021, vợ chồng ông Huy bà Hương đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 192.427.391 đồng, trong đó nợ gốc: 29.034.228đồng, nợ lãi: 163.393.163đồng

Tạm tính đến hết ngày 13/07/2021, vợ chồng ông H bà H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là ***1.654.864.542 đồng.*** Trong đó: Nợ gốc là 1.384.965.772 đồng; Nợ lãi trong hạn là 137.311.726 đồng; Nợ lãi quá hạn gồm lãi phạt chậm trả lãi: 4.687.044 đồng; thẻ tín dụng: 128.000.000 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H bà H phải thanh toán ngay toàn bộ số nợ nêu trên. Kể từ ngày 14/07/2021 cho đến khi tất toán khoản vay ông H bà H còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo 03 Hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông H, bà H không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo biên bản hòa giải tại Tòa án và vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[2]. ***Quan điểm của bị đơn:***

Vợ chồng ông H, bà H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, do vậy Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác. Tuy nhiên chỉ có duy nhất một lời khai của ông Phạm Văn H thể hiện:

Vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H đã ký các Hợp đồng tín dụng vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, như nội dung phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Để đảm bảo cho các khoản vay thì vợ chồng tôi đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789 số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, do công việc kinh doanh gặp dịch bệnh nên từ năm 2020 đến nay không bán được hàng, hàng bị tồn kho và chúng tôi không trả được tiền hàng tháng theo theo thỏa thuận. Tôi công nhận hiện nay vợ chồng tôi còn nợ số tiền nợ gốc và số lãi như đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã trình bày.

Nay vợ chồng tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện, giãn thời gian trả nợ và miễn toàn bộ số tiền nợ lãi để vợ chồng tôi thu xếp trả nợ dần cho Ngân hàng mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không nhất trí với phương án trên thì chúng tôi đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm sâu về tiền lãi để chúng tôi thanh toán toàn bộ số tiền nợ;

Trường hợp vợ chồng tôi vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án xem xét đến chỗ ở của gia đình tôi vì chúng tôi không còn chỗ ở nào khác.

[3] ***Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là, chị Phạm Thu N và anh Phạm Quang H cũng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, do vậy Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác.

[4] Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu buộc ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đối với các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến hết ngày 16/02/2022 là ***1.854.631.969 đồng.*** Trong đó: Nợ gốc là 1.484.965.772 đồng; Nợ lãi trong hạn là 345.234.058 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.432.139.

Kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789 số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của H, bà đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng về việc buộc ông H, bà H phải trả khoản tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày16/02/2022 là ***1.854.631.969 đồng.*** Trong đó: Nợ gốc là 1.484.965.772 đồng; Nợ lãi trong hạn là 345.234.058 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.432.139.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật***:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đăng ký kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/9/1993, thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật:Ông Ngô Chí D - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bị đơn là ông Phạm Văn H, bà Dương Thị H, cùng trú tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hai bên đã cùng nhau ký hợp đồng tín dụng để vay vốn nhằm mục đích vay tiêu dùng. Như vậy, cả hai bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về việc xét xử vắng mặt đương sự*:**

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. ***Xét yêu cầu của nguyên đơn***:

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu buộc ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đối với các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến hết ngày 16/02/2022 là ***1.854.631.969 đồng.*** Trong đó: Nợ gốc là 1.484.965.772 đồng; Nợ lãi trong hạn là 345.234.058 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.432.139. Cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ số LD2001601384 ngày 16/01/2020, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn nợ: Nợ gốc là 1.250.000.000 đồng; Nợ lãi là 247.273.660 đồng; Phạt chậm trả là 20.691.779 đồng.

- Khế ước nhận nợ số số LD 2005201387 ngày 21/02/2020, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn nợ: Nợ gốc là 97.269.023 đồng; Nợ lãi là 21.458.331 đồng; Phạt chậm trả là 2.495.584 đồng.

- Hợp đồng vay online số LD1915700572 ngày 06/06/2019, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn nợ: Nợ gốc là 37.696.749 đồng; Nợ lãi là 15.381.924 đồng; Phạt chậm trả là 1.244.776 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 231-P-485962 ngày 01/7/2017, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn nợ: Nợ gốc là 100.000.000 đồng; Nợ lãi là 61.120.143 đồng.

***Xét thấy***: Đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Đến nay ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Theo bản giải trình về cách thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và điều chỉnh mức lãi trong hạn của các hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Do vậy buộc ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày16/02/2022 là ***1.854.631.969*** đồng.

Kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[4] ***Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất***:

Ngày 03/7/2017 và ngày 16/01/2020 ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã cùng nhau ký kết hợp đồng thế chấp và hợp đồng thế chấp bổ sung số 02/PLHĐ tại Văn phòng Công chứng Hà Anh, có địa chỉ tại: số 193 tổ 3 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh Thành phố Hà Nội có số công chứng là: 144/2020/VBTT. Quyển số 02TP/CC – SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789 số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H.

Hợp đồng thế chấp này đã được, ông ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H đăng ký tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 04/7/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp đã được ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H ký tên trước mặt công chứng viên, như vậy việc ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của vợ chồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng là

hoàn toàn tự nguyện; Trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng thế chấp tuân thủ các quy định của pháp luật về Công chứng, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự, do vậy hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật thi hành đối với các bên tham gia ký kết, nên yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng về việc được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 299; Điều 301 và Điều 322 và 323 Bộ luật dân sự thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789 số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

[5]. ***Về án phí dân sự sơ thẩm*:**

- Ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + 3% x (1.854.631.969 đồng - 800.000.000 đồng) = 67.639.000 (*sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn*) đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 30.390.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045455 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

[5]. ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào*:

- Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật Các tổ chức tín dụng.

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

***Xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H.

2. Xác nhận ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo: Hợp đồng thẻ tín dụng số 231-P-485962 ngày 01/7/2017; Hợp đồng vay online số LD1915700572 ngày 06/06/2019, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2001132098530 ngày 16/01/2020 với tổng số tiền tính đến hết ngày16/02/2022 là ***1.854.631.969*** đồng.

Trong đó: Nợ gốc là 1.484.965.772 đồng; Nợ lãi trong hạn là 345.234.058 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.432.139

3. Buộc ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 16/02/2022 là: ***1.854.631.969*** (*một tỷ, tám trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi chín*) đồng, theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

4. Kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi tất toán khoản vay ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số70, tờ bản đồ số 22, có địa chỉ tại: Thôn M, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597789 số vào sổ cấp GCN: CH.00183.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho hộ gia đình ông Phạm Văn H để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H liên đới phải nộp 67.639.000 (*sáu mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn*) đồng.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 30.390.000 *(ba mươi triệu, ba trăm chín mươi nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045455 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Văn H và bà Dương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thu N, anh Phạm Quang H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *VKSND Đông Anh;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *THADS huyện Đông Anh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Phi Hùng***